TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 24 -10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Văn Sơn;
Ông Nguyễn Quang Hoàng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST- HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Việt H**, sinh năm 1991 tại huyện K, Đắk Lắk.
Nơi cư trú: thôn Q, xã E , huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Văn Đ và bà: Lưu Thị B, bị cáo chưa có vợ con;
Tiền án: không, tiền sự: không;
Nhân thân: Ngày 12/7/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2015 (đã được xóa án tích).
Bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2018 đến nay, có mặt.

2/ **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1995 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Nơi cư trú: thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Văn M và bà Lưu Thị H1;
Bị cáo có vợ Nguyễn Thị L và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất

sinh năm 2016
Tiền án: không, tiền sự: không;
Bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2018 đến ngày 28/7/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lưu Xuân T, sinh năm 1977;

Trú tại: Buôn K xã D, huyên K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Bà Lò Thị X, sinh năm 1980; vắng mặt;
- Ông Trần Đăng H2, sinh năm 1987, vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1976, vắng mặt;

Cùng trú tại: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Trần Đăng P1, sinh năm 1968, có mặt.

Cư trú tại: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Vũ Thị Thanh B, sinh năm 1978, vắng mặt.

Cư trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

-Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1961, có mặt.

Cư trú tại: Thôn Ea , xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị V T, sinh năm 1993 , vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị V , 1974, vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Buôn K, xã A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Nguyễn Văn C sinh năm 1990, vắng mặt.

Cư trú tại: thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/5/2018, Nguyễn Việt H (sinh năm: 1991, trú tại thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) đi bộ ra bến cát thuộc thôn Q, xã E, thấy tàu hút cát của anh Lưu Xuân T (sinh năm: 1977, trú tại buôn K, xã D, huyện K) đang neo đậu ở sát bờ sông không có người trông coi. H đi lên tàu dùng cờ lê 13 ở trên tàu tháo ốc lấy được một bình ắc quy 120Ah, nhãn hiệu Đồng Nai, sau đó lấy một cái áo thun màu xanh đang treo ở gần đó trùm lên bình ắc quy rồi vác về hướng thôn Q, xã E. Khi đi qua chòi xây của ông T3, cách tàu cát khoảng 30m thì thấy có một xe mô tô hiệu SPACYLINHAI mang biển kiểm soát 47P1 – X của ông Trần Đăng P1 (sinh năm: 1968, trú tại thôn Q, xã E, huyện K) đang dựng ngay sát chòi, thì H giấu bình ắc quy ở một ruộng khoai lang ở gần đó, quay lại lấy chiếc xe mô tô trên chạy về hướng ngã ba QN. Trên đường đi, H điện thoại cho Nguyễn Văn N (sinh năm 1995, trú tại thôn Q, xã E, huyện K) hỏi N đang ở đâu, thì N nói đang ở nhà. Một lúc sau, H chạy xe máy đến nhà N thấy T4 và N đang ở nhà, H đợi N ăn cơm xong rồi chở N đi cùng mình. Khi đang đi N hỏi: "Đi đâu

đấy?", H trả lời: "Đi đâu rồi biết!". H chạy xe máy đến ruộng khoai lang nơi cất giấu bình ắc quy thì dừng xe lại. N hỏi: "Đồ gì thế?" thì H nói: "Đồ ăn trộm!" rồi nói N vác bình ắc quy ra xe mô tô. N bê bình ắc quy ra để trên yên xe và ngồi phía sau xe, còn H điều khiển xe đi tiêu thụ. Khi đi đến chợ Q, xã E, N hỏi: "Chở cái này đi đâu?", H trả lời là: "Đem lên phố bán được nhiều tiền hơn!", sau đó, N hỏi: "Cái này anh lấy trộm của ai!" H trả lời là:"Lấy trộm của tàu!". Khi N với H đang chở bình ắc quy đi tiêu thụ thì bị tổ tuần tra Công an phường Ea, thành phố B phát hiện lập biên bản tạm giữ.

Quá trình điều tra Nguyễn Việt H còn khai nhận đã thực hiện 08 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện K, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 20 giờ (một ngày không xác định) trong tháng 9/2017, Nguyễn Việt H gặp Vũ Đình P (sinh năm: 1992, trú tại thôn Q, xã E). Do không có tiền nên rủ nhau đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. H và P đi bộ xuống bến cát thôn Q, xã E, huyện K, thấy rẫy tiêu của nhà bà Lò Thị X (sinh năm: 1980, trú tại thôn Q, xã E, huyện K) không có người trông coi, cả hai đi đến giếng nước trong rẫy, lấy được một máy bơm nước (loại Kama) màu trắng bạc 2,5HP, dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 12cm. Sau đó, cả hai bắt xe cát lên thành phố B mang máy bơm bán cho một cơ sở phế liệu (không xác định được địa chỉ) được 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền này H và P chia nhau tiêu xài.

Vụ thứ 2: Khoảng 20 giờ (một ngày không xác định) trong tháng 10/2017, Nguyễn Việt H cùng Vũ Đình P đến rẫy tiêu của gia đình anh Trần Đăng H thuộc thôn Q, xã E, huyện K, thấy dưới giếng có máy bơm và không có người trông coi. H và P đã lấy được một máy bơm nước (loại Kama chìm, nhãn hiệu Daphovina, 01HP, màu trắng bạc, dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 12cm). Sau đó, H và P giấu ở dưới cống nước và đi về nhà ngủ. Đến khoảng 15 giờ ngày hôm sau, H đi xe mô tô không nhớ rõ của ai, biển kiểm soát bao nhiêu cùng P quay lại nơi cất giấu máy bơm rồi chở ra ngã ba S, thành phố B, bán cho một cửa hàng mua bán, sửa chữa máy bơm nước (không xác định được địa chỉ) được 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Số tiền này H và P chia nhau tiêu xài.

Vụ thứ 3: Khoảng 20 giờ (một ngày không xác định) trong tháng 12/2017, Nguyễn Việt H đi bộ xuống bến cát thôn Q, xã E, huyện K mục đích tìm tài sản để lấy trộm. H thấy tàu cát của gia đình bà Vũ Thị Thanh B (sinh năm: 1978, trú tại: thôn T, xã E, huyện K), không có người trông coi. H lên tàu tháo dây điện lấy được 01 bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC GS PLUS ONE dung lượng 150Ah. Sau đó, H dấu trong bụi tre cách tàu của bà B khoảng 500m rồi đi về nhà ngủ. Đến 08 giờ ngày hôm sau, H điện thoại cho Nguyễn Quang H3 (sinh năm: 1990, trú tại buôn K, xã D, huyện K) và nói là: "Tao lấy trộm được cái bình ắc quy, chạy vào đón tao rồi chở bình đi bán!" thì H3 đồng ý. Khoảng 30 phút sau, H điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh không rõ biển kiểm soát đi đến chở H3 mang bình ắc quy đến cơ sở mua bán phế liệu của bà Nguyễn Thị V (sinh năm: 1974, trú tại: buôn Ea K, xã Ea, huyện K) và bán được 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền này, H3 và H chia nhau tiêu xài.

Vụ thứ 4: : Khoảng 08 giờ (một ngày không xác định) trong tháng 12/2017, Nguyễn Việt H đi đến rẫy trồng tiêu của gia đình bà Nguyễn Thị P (sinh năm:

1976, ở thôn Q, xã E, huyện K) không có người trông coi. H vào lấy được một máy bơm nước 2 pha (loại Kama chìm, 2,5HP, màu nâu đất, dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 20cm). H vác máy bơm vào rẫy cà phê (không biết rẫy của ai) rồi điện thoại cho Nguyễn Quang H3 và nói: "Tao lấy trộm được cái Kama, tao đang đứng ở lô cà phê giáp với ruộng nước ở đội 4, thôn Q, mày xuống đón tao đi bán!" H3 đồng ý. Khoảng 30 phút thì H3 điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh xuống, sau đó chở H mang máy bơm bán cho một cơ sở thu mua phế liệu ở ngã ba D, thành phố B (không xác định được địa chỉ) được 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Số tiền này, H và H3 chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 5: Khoảng 09 giờ 30 phút (một ngày không xác định) trong tháng 02/2018, H đang ở trên tàu cát của anh H1 đang neo đậu tại bến cát thôn Q, xã E, huyện K. Phát hiện thấy tàu cát của bà Vũ Thị Thanh B (sinh năm: 1978, trú tại: thôn T, xã E, huyện K) đang đậu sát đó, không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi qua tàu của chị B, vào trong khoang tàu thấy có bốn can tròn màu xanh đựng dầu Diesel; Trong đó có ba can đựng gần đầy dầu còn một can có khoảng một nửa can. H xách bốn can dầu về để trên tàu cát của anh H1 cất dấu. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, thấy có một người đàn ông điều khiển thuyền máy đánh cá (không xác định được nhân thân lai lịch) đi ngang qua, H gọi vào và hỏi: "Có mua dầu không!" thì người đó nói: "Có!", nghe vậy H lấy can dầu còn một nửa đổ đầy vào trong ba can dầu còn lại được 70 lít dầu và bán cho người đàn ông nói trên được 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng). Số tiền trên H tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 6: Khoảng 20 giờ (một ngày không xác định) trong tháng 4/2018, Nguyễn Văn C (sinh năm: 1990, trú tại thôn Q, xã E, huyện K) đến đòi H số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do không có tiền trả nợ. H nhờ C chở xuống bến cát thôn Q, xã E để lấy đồ, thì C đồng ý. Xuống đến bến cát, H bảo C đứng đợi trên đường còn H đi xuống tàu cát của gia đình bà Vũ Thị Thanh B (sinh năm: 1978, trú tại thôn T, xã E, huyện K). Thấy trên tàu không có người, H đến chỗ để bình ắc quy, dùng tay tháo dây điện, vặn ốc vít, lấy được 01 bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC GS PLUS ONE dung lượng 150Ah vác ra chỗ C. Sau đó, H nhờ C chở bình ắc quy đến cất tại rẫy cà phê nhà C ở buôn K, xã D, huyện K và cả hai ngủ lại ở đó. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày hôm sau, H nhờ C chở bình ắc quy đi lên thành phố B bán cho một cửa hàng mua bán, sửa chữa bình ắc quy (không xác định được địa chỉ) được 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng). Số tiền này, H trả nợ cho C 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 7: Khoảng 21 giờ (một ngày không xác định) trong tháng 4/2018, Nguyễn Việt H đi bộ đến rẫy trồng tiêu của gia đình anh Trần Đăng H1 (sinh năm: 1982, tại thôn Q, xã E, huyện K) không có người trông coi. H vào lấy trộm được một máy môtơ bơm nước (loại Kama chìm, nhãn hiệu Daphovina 01HP, màu trắng bạc, dài khoảng 25cm, đường kính khoảng 10cm). Sau đó, H vác mô tơ bơm nước dấu ở dưới cống nước. Đến khoảng 16 giờ ngày hôm sau, H quay lại lấy máy bơm nước rồi đi nhờ xe tải, mang máy bơm ra ngã ba Duy Hòa, thành phố B bán cho một cửa hàng mua bán, sửa chữa máy bơm nước (không xác định được địa chỉ) được 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Số tiền này H sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 8: Vào khoảng 09 giờ (một ngày không xác định) trong tháng 04/2018, Nguyễn Việt H đi bộ từ nhà xuống công trình xây dựng nhà máy nước sạch tại thôn Ea, xã E, huyện K. Khi đến nơi, thấy công trình vắng người không có ai trông coi, H đi vòng qua bên hông của công trình ra bờ kè nhìn thấy một đường ống nước màu xanh và một đường dây điện nối xuống bờ kè ở dưới mặt nước; H lội xuống thấy một máy bơm nước 03 pha (loại Kama chìm, 07HP, nhãn hiệu Dacovita, dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 25cm, màu trắng bạc) của ông Nguyễn Đức T (sinh năm:1961, trú tại thôn Ea, xã E, huyện K). H lấy máy bơm dấu trong vườn cây ca cao cách công trình khoảng 300m. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H bắt xe ôm quay lại nơi dấu máy bơm và mang máy bơm đến cơ sở thu mua phế liệu tại thôn T, xã E của chị Nguyễn Thị TV (sinh năm: 1993, trú tại buôn C, xã E, huyện K) bán với giá 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng), H dùng 100.000đ (một trăm ngàn đồng) trả tiền xe ôm rồi đi bộ về nhà, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐGTS ngày 28/5/2018; 114a/ KLĐGTS ngày 02/8/2018 và số 115/KLĐGTS ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận:

- Tài sản của anh Lưu Xuân T bị mất là: 01 bình ắc quy 120Ah, nhãn hiệu Đồng Nai. Giá trị là 2.295.000đ (hai triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

- Tài sản của anh Trần Đăng P1 bị mất là: 01 (một) xe máy nhãn hiệu STORM SPACYLINHAI, màu nâu, biển kiểm soát 47P1-9905, số khung: RNDDCGSND51 - 070433, số máy: VDGZS150FMG-ST-07000433. Giá trị là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng);

- Tài sản của bà Lò Thị X bị mất là: 01(một) máy bơm nước (loại Kama) màu trắng bạc 2,5HP, dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 12cm, có giá trị 190.000đ (một trăm chín mươi ngàn đồng).

- Tài sản của anh Trần Đăng H1 bị mất là: 01 (một) môtơ bơm nước loại Kama chìm, nhãn hiệu Daphovina, 01HP, màu trắng bạc, dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 12cm, có giá trị 1.440.000đ (một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng); 01 (một) máy môtơ bơm nước loại Kama chìm, nhãn hiệu Daphovina 01HP, màu trắng bạc, dài khoảng 25cm, đường kính khoảng 10cm, có giá trị 1.260.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng). Tổng giá trị: 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Tài sản của bà Vũ Thị Thanh B bị mất gồm: 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC GS PLUS ONE dung lượng 150Ah, điện áp 12v, màu trắng xanh, mặt trên có màu xanh đen, có giá trị 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm ngàn đồng); 70 (bảy mươi) lít dầu diesel chạy máy nổ có giá trị 1.099.700đ (một triệu không trăm chín mươi chín ngàn đồng); 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC GS PLUS ONE dung lượng 150Ah, điện áp 12v, màu trắng xanh, mặt trên có màu xanh đen, có giá trị 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng). Tổng giá trị: 6.199.700đ (sáu triệu một trăm chín chín ngàn bảy trăm đồng).

- Tài sản của bà Nguyễn Thị P bị mất là: 01(một) máy bơm nước loại Kama chìm, 2,5HP, màu nâu đất, dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 20cm, có giá trị 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

- Tài sản của ông Nguyễn Đức T bị mất là: (01) một máy bơm nước 03 pha (loại Kama chìm, 07HP, nhãn hiệu Dacovita, dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 25cm, màu trắng bạc), có giá trị 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm ngàn đồng). Tổng trị tài sản chiếm đoạt là 19.643.700đ (mười chín triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm đồng).

Cáo trạng số 29/CT-VKS -HS ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Nguyễn Việt H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung bản cáo trạng phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Đối với 01 bình ắc quy 120Ah, nhãn hiệu Đồng Nai và 01 xe mô tô nhãn hiệu STORM SPACYLINHAI, màu nâu, biển kiểm soát 47P1-9905, số khung: RNDDCGSND51-070433, số máy: VDGZS150FMG-ST-07000433 (có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng) là tài sản mà bị cáo Nguyễn Việt H trộm cắp của anh Lưu Xuân T, Trần Đăng P1 nên ngày 03/8/2018 và ngày 23/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại số tài sản trên cho các chủ sở hữu là phù hợp;

- Đối với số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) mà Nguyễn Văn C giao nộp, là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Việt H phải bồi thường thiệt hại do tài sản không thu hồi lại được cho những người bị hại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo biết lỗi, hối hận về việc đã làm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình, rèn luyện để trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, tham lam, tư lợi cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 9/2017 đến tháng 5/2018, bị cáo Nguyễn Việt H đã 09 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn xã E, huyện K tổng trị tài sản chiếm đoạt là 19.643.700đ (mười chín triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm đồng). Bị cáo Nguyễn Văn N không có hứa hẹn trước với Nguyễn Việt H, khi được H rủ đi bán tài sản do H trộm cắp trước đó, N đồng ý đi tiêu thụ tài sản là 01 bình ắc quy 120Ah, trị giá là 2.295.000đ (hai triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng). Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Nguyễn Việt H đủ yếu tố cấu thành Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N, đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ Luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……….".

Điều 323 Bộ Luật hình sự quy định:

1.Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của nhiều bị hại trên địa bàn xã E, huyện K gây mất trật tự trị an xã hội, lo lắng trong nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc phải biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị,

nhưng do xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, lười lao động nên bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong các lần thực hiện hành vi phạm tội có 04 lần tài sản chiếm đoạt có trị giá từ 2.000.000đ trở lên, cần áp dụng tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về nhân thân ngày 12/7/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2015 (đã được xóa án tích) nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo mình thành công dân tốt, cần áp dụng hình phạt nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Khi lượng hình xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Gây thiệt hại không lớn" và "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", đã tự khai ra những hành vi phạm tội trước đó được coi là tự thú quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn N không hứa hẹn trước với bị cáo H, khi được H rủ đi bán tài sản, N biết rõ chiếc bình ắc quy mang đi bán là do H trộm cắp mà có nhưng vẫn cùng H đi tiêu thụ thì bị bắt giữ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mà điều luật quy định là phù hợp.

[6] Đối với Vũ Đình P2 và Nguyễn Quang H3 cùng tham gia trộm cắp tài sản với bị cáo Nguyễn Việt H. Sau khi gây án đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana chưa triệu tập làm việc được. Mặt khác, P và H3 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo H không có ai biết, chứng kiến, chỉ có lời khai của bị cáo H ngoài ra không có tài liệu nào khác, nên Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã ra thông báo truy tìm, tách vụ án để tiếp tục củng cố, thu thập tài liệu chứng cứ để xử lý đối với Vũ Đình P và Nguyễn Quang H3 là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn C, không biết tài sản mà bị cáo Nguyễn Việt H nhờ chở đi bán là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị V và chị Nguyễn Thị T V khi bị cáo Nguyễn Việt H bán bình ắc quy và máy bơm hút cát, chị V và chị T V không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 BLHS 2015; Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc Nguyễn Việt H phải bồi thường thiệt hại những người bị hại cụ thể như sau:

- Bồi thường cho bà Lò Thị X 01(một) máy bơm nước (loại Kama) màu trắng bạc 2,5HP, dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 12cm, không thu giữ được, có giá trị 190.000đ;

- Bồi thường anh Trần Đăng H1 01 (một) môtơ bơm nước loại Kama chìm, nhãn hiệu Daphovina, 01HP, màu trắng bạc, dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 12cm, có giá trị 1.440.000đ; 01 (một) máy môtơ bơm nước loại Kama chìm, nhãn hiệu Daphovina 01HP, màu trắng bạc, dài khoảng 25cm, đường kính khoảng 10cm, có giá trị 1.260.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng). Tổng giá trị: 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Bồi thương cho bà Vũ Thị Thanh B 01(một) bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC GS PLUS ONE dung lượng 150Ah, điện áp 12v, màu trắng xanh, mặt trên có màu xanh đen, có giá trị 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm ngàn đồng); 70 (bảy mươi) lít dầu diesel chạy máy nổ có giá trị 1.099.700đ (một triệu không trăm chín mươi chín ngàn đồng); 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC GS PLUS ONE dung lượng 150Ah, điện áp 12v, màu trắng xanh, mặt trên có màu xanh đen, có giá trị 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng). Tổng giá trị: 6.199.700đ ;

- Bồi thương cho bà Nguyễn Thị P; 01(một) máy bơm nước 2 pha loại Kama chìm, 2,5HP, màu nâu đất, dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 20cm, có giá trị 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng);

- Bồi thường cho ông Nguyễn Đức T1 một máy bơm nước 03 pha (loại Kama chìm, 07HP, nhãn hiệu Dacovita, dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 25cm, màu trắng bạc) có giá trị 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm ngàn đồng).

Ông Lưu Xuân T đã nhận lại tài sản 01 bình ắc quy 120Ah, nhãn hiệu Đồng Nai, ông Trần Đăng P1 đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu STORM SPACYLINHAI, màu nâu, biển kiểm soát 47P1-9905, không có yêu cầu bồi thường.

[10**] Việc xử lý vật chứng:**

Đối với 01 bình ắc quy 120Ah, nhãn hiệu Đồng Nai và 01 xe mô tô nhãn hiệu STORM SPACYLINHAI, màu nâu, biển kiểm soát 47P1-9905, số khung: RNDDCGSND51-070433, số máy: VDGZS150FMG-ST-07000433 là tài sản mà bị cáo Nguyễn Việt H trộm cắp của anh Lưu Xuân T, Trần Đăng P1. Ngày 03/8/2018 và ngày 23/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại số tài sản trên cho các chủ sở hữu là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) mà Nguyễn Văn C giao nộp, là tiền do phạm tội mà có cần tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/5/2018.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/5/2018 đến ngày 28/7/2018).

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc Nguyễn Việt H phải bồi thường thiệt hại những người bị hại cụ thể như sau:

- Bồi thường cho bà Lò Thị X số tiền 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn đồng)
- Bồi thường anh Trần Đăng H1 số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng).
- Bồi thương cho bà Vũ Thị Thanh B số tiền 6.199.700đ; (Sáu triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng).
- Bồi thương cho bà Nguyễn Thị P số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)
- Bồi thường cho ông Nguyễn Đức T1 số tiền 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) mà Nguyễn Văn C giao nộp, là tiền do phạm tội mà có (theo biên lai số 5432 ngày 03/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 982.000đ (chín trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo và người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS K;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên